

Số: 46/TMS.2017

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 91/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2014)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 5863
	Ngày: 24/02/17
Chuyển:	GS.NYK
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 8) 2220 2888

Fax: (84 – 8) 2220 2889

Website: www.transimex.com.vn

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐÃ PHÁT HÀNH:

- Loại trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) / trái phiếu
- Giá bán: 100% mệnh giá
- Khối lượng phát hành: 1.000.000 (Một triệu) trái phiếu
- Hình thức phát hành: chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày phát hành: 27/01/2015
- Ngày đáo hạn: 27/01/2017
- Thời gian thanh toán tiền mua trái phiếu: từ ngày 01/12/2014 đến ngày 27/01/2015
- Mục đích phát hành trái phiếu: số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng nhằm các mục đích: (1) Bổ sung nguồn vốn lưu động: 86,5 tỷ đồng và (2) đầu tư phương tiện vận tải (01 sà lan): 13,5 tỷ đồng.
- Tổng khối lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 1.000.000 trái phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Lãi suất: 7%/ năm
- Kỳ hạn: 02 năm kể từ ngày phát hành
- Nguyên tắc trả lãi và gốc:
 - Lãi trái phiếu được thanh toán 2 lần:
 - Lần 1 vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành trái phiếu
 - Lần 2 vào ngày đáo hạn của trái phiếuLãi phải trả được điều chỉnh theo số dư mệnh giá trái phiếu còn lại sau mỗi lần chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
- Trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi, Tổ chức phát hành trả gốc tương ứng



với phần trái phiếu không được chuyển đổi tại thời điểm chuyển đổi:

(iii) Vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành trái phiếu và

(iv) Vào ngày đáo hạn Trái phiếu

15. Nguyên tắc chuyển đổi thành cổ phiếu:

15.1. Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu:

a) Tỷ lệ trái phiếu được chuyển đổi và thời gian chuyển đổi

- 50% vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành trái phiếu và

- 50% vào ngày đáo hạn trái phiếu

b) Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu

Số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu sẽ được tính theo công thức sau ("Tỷ Lệ Chuyển Đổi"):

$$N = \frac{M}{P}$$

Trong đó:

- N là số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi một Trái Phiếu;
- M là mệnh giá của một Trái Phiếu và bằng 100.000 VND (một trăm nghìn đồng); và
- P là Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi,

với điều kiện là (i) tổng số Cổ Phần mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó dùng để chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi gửi Tổ Chức Phát Hành nhân (x) với Tỷ Lệ Chuyển Đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và (ii) Tổ Chức Phát Hành sẽ không phát hành Cổ Phần đối với phần lẻ thập phân của Cổ Phần (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó

15.2. Giá chuyển đổi:

- Giá chuyển đổi đợt 1 (ngày 27/01/2016): 17.332 đồng/ cổ phần

- Giá chuyển đổi đợt 2 (Ngày Đáo Hạn): 15.000 đồng/ cổ phần

16. Ngày 27/01/2016, TMS đã phát hành 2.844.532 cổ phiếu để chuyển đổi đợt 1 của Trái Phiếu, theo đó:

- Giá trị gốc trái phiếu đã được chuyển đổi là: 49.302.150.000 đồng

- Giá trị gốc trái phiếu không được đăng ký chuyển đổi của đợt 1 là 697.850.000 đồng được TMS thanh toán cho nhà đầu tư từ ngày 27/01/2016

17. Giá trị gốc trái phiếu còn lại là: 50.000.000.000 đồng

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU (ĐỢT 2 CỦA TRÁI PHIẾU VÀO NGÀY ĐÁO HẠN 27/01/2017) :

Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu được thực hiện theo

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 - 2014 ngày 18/04/2014 Công ty Cổ phần Transimex-Saigon;
- Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 53/NQHĐQT NK4-TMS-2016 ngày 28/11/2016 thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu TMSCB2014 đợt 2 vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.

1. Tên trái phiếu đã chuyển đổi: trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Transimex-Saigon

(Công ty cổ phần Transimex-Saigon đã đổi tên thành Công ty cổ phần Transimex theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 03/12/1999, thay đổi lần thứ 24 ngày 29/04/2016)

2. Tổng giá trị trái phiếu đã được chuyển đổi là 49.485.050.000 đồng

3. Tỷ lệ chuyển đổi:

3.1. Tỷ lệ trái phiếu còn lại được quyền chuyển đổi trong đợt 2: 50%

Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu là: $\frac{50\% \times 100.000}{15.000} = \frac{10}{3}$ cổ phiếu/ 01 trái phiếu.

Theo đó, (i) tổng số cổ phần mà người sở hữu trái phiếu nhận được khi chuyển đổi trái phiếu sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng trái phiếu mà người sở hữu trái phiếu dùng để chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi gửi Tổ Chức Phát Hành nhân (x) với Tỷ Lệ Chuyển Đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và (ii) Tổ chức phát hành sẽ không phát hành cổ phần đối với phần lẻ thập phân của cổ phần (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

(tương đương tỷ lệ chuyển đổi: 10 trái phiếu được chuyển đổi thành 3 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng)

3.2. Ví dụ: Tại ngày 06/01/2017, Trái chủ Nguyễn Văn A sở hữu 100 trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014. Số lượng cổ phần được chuyển đổi đợt 2 tính theo tỷ lệ chuyển đổi là:

$$100 \times \frac{10}{3} = 333,33 \text{ cổ phần}$$

Trong đợt 2, trái chủ Nguyễn Văn A được quyền chuyển đổi trái phiếu thành 333 cổ phần và 0,33 cổ phần lẻ sẽ không được thanh toán.

4. Ngày chuyển đổi: 27/01/2017
5. Ngày chốt danh sách trái chủ để chuyển đổi: 07/12/2016
6. Ngày chốt danh sách để trả lãi trái phiếu: 24/01/2017
7. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Transimex
8. Mã cổ phiếu: TMS
9. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
10. Mệnh giá: 10.000 đồng (bằng chữ: Mười ngàn đồng)/ cổ phiếu
11. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: 3.298.985 cổ phiếu
12. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi: 32.989.850.000 đồng (theo mệnh giá)
13. Tổng giá trị trái phiếu được chuyển đổi chiếm: 98,97% tổng giá trị còn lại của trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (giá trị của đợt 2)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

TT	Đối tượng	Giá trị trái phiếu sở hữu trước khi chuyển đổi	Giá trị trái phiếu được chuyển đổi	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) ⁽¹⁾	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi
I.	Cổ đông đặc biệt	6.449.100.000	6.449.100.000	429.938	13,03%
1.	Hội đồng quản trị	6.224.900.000	6.224.900.000	414.992	12,58%
	<i>Trong đó:</i>				0
	- Nước ngoài	4.538.850.000	4.538.850.000	302.590	9,17%
	- Trong nước	1.686.050.000	1.686.050.000	112.402	3,41%
2.	Ban kiểm soát				0,00%
3.	Ban giám đốc ⁽²⁾	221.050.000	221.050.000	14.736	0,45%
4.	Giám đốc tài chính				0,00%
5.	Kế toán trưởng	3.150.000	3.150.000	210	0,01%
6.	Người được ủy quyền CBTT				0,00%
II	Cổ phiếu quỹ				0,00%
III	Cổ đông khác	43.550.900.000	43.035.950.000	2.865.717	86,97%

TT	Đối tượng	Giá trị trái phiếu sở hữu trước khi chuyển đổi	Giá trị trái phiếu được chuyển đổi	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) ⁽¹⁾	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi
1.	Trong nước	29.338.500.000	28.966.600.000	1.927.764	58,54%
1.1	Cá nhân	845.100.000	623.700.000	38.240	1,26%
1.2	Tổ chức	28.493.400.000	28.342.900.000	1.889.524	57,28%
	Trong đó, Nhà nước				0
2.	Nước ngoài	14.212.400.000	14.069.350.000	937.953	28,43%
2.1	Cá nhân	647.700.000	504.650.000	41.570	1,02%
2.2	Tổ chức	13.564.700.000	13.564.700.000	904.313	27,41%
	CỘNG	50.000.000.000	49.485.050.000	3.298.985	100,00%

Ghi chú:

⁽¹⁾ Toàn bộ 100% cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu là cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng)

⁽²⁾ Số liệu thống kê đối với Ban giám đốc không bao gồm Tổng giám đốc (ông Lê Duy Hiệp) đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị đã được liệt tại mục trên

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

STT	Cổ đông	Số cổ phần ⁽³⁾	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ (%)
1	CASCO Investments Limited	7.432.266	CA5737	09/04/2012	P.O.Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	21,50%
2	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	4.629.813	02/GCNTVLK	07/07/2006	72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM	13,40%
3	Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	3.831.323	309587030	19/11/2009	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP.HCM	11,09%
4	Bùi Minh Tuấn	2.722.614	IS0640	14/03/2006	40/11 NGUYỄN VĂN ĐẬU, P.6, Q. Bình Thạnh, HCM	7,88%
5	CTCP Đầu tư Vina	2.480.956	305012923	16/07/2010	56 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, TP.HCM	7,18%
6	Tổng công ty thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	1.375.137	300100037	27/11/2010	275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP.HCM	3,98%
	TỔNG CỘNG	22.472.109				65%

Ghi chú:

⁽³⁾Tổng số cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn sau khi chuyển đổi trái phiếu được tính toán dựa trên (i) Đăng ký chuyển đổi của cổ đông và (ii) Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 22/12/2015.

V. CƠ CẤU VỐN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

TT	Danh mục	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	229.185.700.000	66,31%
	Trong đó, cổ đông Nhà nước	15.814.070.000	4,58%
2	Cổ đông Nhà nước không phải cổ đông lớn		
3	Cổ đông khác	116.358.800.000	33,66%
4	Cổ phiếu quỹ	98.920.000	0,03%

Tổng cộng	345.643.420.000	100,00%
- Trong nước	190.266.560.000	55,05%
- Nước ngoài (**)	155.376.860.000	44,95%

(**) Ghi chú: Cơ cấu tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài được tính toán dựa trên (i) Đăng ký chuyển đổi của cổ đông và (ii) Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 22/06/2016.

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO: theo phụ lục Danh mục tài liệu đính kèm (nếu có)

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu công ty

Người đại diện theo pháp luật 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI TUẤN NGỌC



**DANH MỤC TÀI LIỆU BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

TT	Tài liệu
1	Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
2	Bản sao Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013-2014 ngày 18/04/2014 thông qua phương án phát hành
3	Bản sao Nghị quyết HĐQT về việc triển khai chuyển đổi trái phiếu đợt 2